

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2024/HS-ST
Ngày: 11- 01- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Văn Bản;

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lý Thu Hương;

2. Ông Đinh Thanh Hải;

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Khánh Tùng; Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Tuyết Vân, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 01 năm 2024, tại Hội trường xét xử tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 98/2023/TLST-HS, ngày 29 tháng 11 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 95/2023/QĐXXST-HS, ngày 28 tháng 12 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Bùi Hồng Q**, sinh ngày 27/9/1983 tại Hà Nội; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 11/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Nơi đăng ký HKTT: 105-A4, tổ B, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: B, tổ B, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội; Họ và tên bố: Bùi Xuân Q1; Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị N; chưa có vợ và có 01 con.

- Tiền án: 03

+ Năm 2008 bị Toà án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 36 tháng tù giam về tội “Cướp giật tài sản”

+ Năm 2012 bị Toà án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội xử phạt 42 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

+ Năm 2017 bị Toà án nhân dân quận Ba Đình, thành phố Hà Nội xử phạt 07 năm tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

- Tiền sự: Không

- Nhân thân:

+ Ngày 04/10/2001, Công an phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Gây rối trật tự công cộng”.

+ Ngày 01/01/2004, Công an phường G, quận L, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính số tiền 100.000đ về hành vi “Đánh nhau gây rối trật tự công cộng”.

+ Năm 2004 bị đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/6/2023, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

(Bị cáo có mặt).

* **Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử:** Luật sư Nguyễn Văn T, Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên,

(có mặt).

* **Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Ngân hàng TMCP T7 (T8).

Địa chỉ: Tầng A, tòa nhà R, Lê Ngọc H, phường P, quận H, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo Pháp luật: Ông Đỗ Tuấn T1, quyền Giám đốc Trung tâm X - Khối xử lý và thu hồi nợ - T9.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Xuân T2, bà Hoàng Phương M và ông Hoàng Ngọc C đều thuộc Trung tâm xử lý nợ 1 - Khối xử lý và thu hồi nợ - T9. (Ông C có mặt, bà M và ông T2 vắng mặt).

2. Anh Vi Tiến L, sinh năm 1993.

Trú tại: Thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn. (Vắng mặt).

* **Người chứng kiến:**

1, Vũ Văn T3, sinh năm 1988.

Trú tại: TDP Kim Thái, phường Ba Hàng, thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên

2, Lê Văn K, sinh năm 1989.

Trú tại: TDP K, phường B, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên

(Đều vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 06/6/2023, tổ công tác Phòng CSĐT tội phạm về ma túy Công an tỉnh T phối hợp với Công an phường T, thành phố P đang làm

nhiệm vụ tại phường T, TP P thì nhận được tin báo của quần chúng nhân dân nội dung: Tại khu vực nút giao Y đường C - Thái Nguyên, thuộc TDP T, phường T, TP P có 01 xe ô tô Hyundai KONA màu sơn trắng BKS 30K-273.76 đang dừng đỗ có biểu hiện mua bán trái phép chất ma túy. Tổ công tác đã đến ngay địa điểm nêu trên để kiểm tra, xác minh thì phát hiện có 01 xe ô tô có đặc điểm như tin báo đang dừng đỗ nên kiểm tra, thấy trong xe có 02 người nam giới, người nam giới ngồi ghế lái khai họ tên là Vi Tiến L, sinh năm 1993 trú tại thôn Đ, xã Đ, huyện H, tỉnh Lạng Sơn, kiểm tra người Lực thu giữ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO màu xanh tím gắn thẻ sim số thuê bao 0983806556. Người nam giới ngồi ghế phụ cạnh ghế lái khai họ tên Bùi Hồng Q, sinh năm 1983, trú tại A, tổ B, phường Đ, quận L, thành phố Hà Nội, kiểm tra người Q phát hiện trong túi quần sooc phía sau bên phải Q đang mặc 02 túi nilon màu trắng bên trong chứa tổng cộng 100 viên nén màu xanh và 01 túi nilon màu trắng bên trong chứa các cục chất tinh thể màu trắng. Tổ công tác tiến hành niêm phong toàn bộ vào bì ký hiệu A. Ngoài ra còn thu giữ của Q 01 điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung vỏ màu đen gắn thẻ sim có số thuê bao 0862.527.633 và 0936.241.983, 01 căn cước công dân số 001083006466 mang tên Bùi Hồng Q, số tiền 6.000.000 đồng. Kiểm tra xe ô tô BKS 30K-273.76 thu giữ một số giấy tờ liên quan đến xe ô tô, ngoài ra không phát hiện thu giữ gì .

Cân toàn bộ 100 viên nén màu xanh có tổng khối lượng là: 33,24 gam, lấy 04 viên có khối lượng là 1,31 gam niêm phong ký hiệu A1 làm mẫu gửi giám định. Còn lại 96 viên có khối lượng là 31,93 gam niêm phong ký hiệu A2 để lưu kho.

Cân toàn bộ các cục chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng là: 12,39 gam, lấy 0,73 gam niêm phong ký hiệu A3 làm mẫu gửi giám định. Còn lại 11,66 gam niêm phong ký hiệu A4 để lưu kho.

Tại bản kết luận giám định số 778 /KL-KTHS ngày 13/6/2023 của Phòng K1 Công an tỉnh T kết luận: Các viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu A1 gửi đến giám định là chất ma túy, loại MDMA; có khối lượng gửi giám định là 1,31 gam. Khối lượng thu giữ ban đầu là 33,24 gam

Các cục chất tinh thể màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu A3 gửi đến giám định là chất ma túy, loại Ketamine; có khối lượng gửi giám định là 0,73 gam. Khối lượng thu giữ ban đầu là 12,39 gam.

Quá trình điều tra xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 8 giờ ngày 06/6/2023 Q một mình từ nhà bắt xe buýt đi đến khu dân cư OCEAN PARK thuộc xã Đ, huyện G, TP Hà Nội mục đích tìm mua ma túy về bán kiếm lời, đến nơi Q gặp một người phụ nữ khoảng 30 tuổi, Q hỏi mua của người này 100 viên ma túy thuốc lắc và 8.000.000 đồng ma túy tổng hợp Ketamine, người phụ nữ đồng ý và bán cho Q 100 viên ma túy tổng hợp thuốc lắc và 01 túi ni lon chứa ma túy tổng hợp Ketamine với tổng số tiền 18.000.000 đồng. Sau khi mua được ma túy Q cất giấu vào túi quần rồi bắt xe buýt về nhà

rồi Q gọi điện thoại cho Vi Tiến L, sinh năm 1993, trú tại huyện H, tỉnh Lạng Sơn, nhờ L lái xe chở Q đi Thái Nguyên, L đồng ý, Q hẹn L gặp nhau tại đầu đường Q thuộc phường G, quận L, TP Hà Nội để đi Thái Nguyên. Khoảng 10 giờ Q và L gặp nhau tại điểm hẹn, L lái xe ô tô BKS 30K-273.76, Q ngồi ở hàng ghế trước bên phải, trên đường đi Q nói chuyện với L đi lên Thái Nguyên có việc, không nói cho L biết Q mang ma túy đi bán. Khoảng 11 giờ L lái xe đi đến nút giao Y, thành phố P Q bảo L đi theo đường dẫn đi về hướng Hà Nội và bảo L dừng xe lại, mục đích của Q là xuống xe để tìm người bán số ma túy, nhưng khi xe vừa dừng đỗ thì bị lực lượng công an kiểm tra đã phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng như trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- 33,24 gam MDMA, 12,39 gam Ketamine và một số tài liệu, đồ vật, tài sản khác.

- 01 chiếc xe ô tô BKS 30K-273.76, đăng ký xe mang tên Bùi Hồng Q,

- 6.000.000đ

- 02 Điện thoại di động

- 01 thẻ VISA T8 mang tên Bùi Hồng Q

Bản cáo trạng số 111/CT-VKSTN-P1, ngày 28/11/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Bùi Hồng Q về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, biên bản niêm phong đồ vật bị tạm giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và các chứng cứ khác đã thu thập được.

Phần luận tội tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát sau khi trình bày tóm tắt nội dung vụ án; đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hồng Q phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

Áp dụng theo điểm theo điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự điểm s, khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 BLHS; xử phạt bị cáo 16 đến 17 năm tù; phạt bổ sung từ 05 đến 10 triệu đồng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Số ma túy thu giữ của bị cáo và các vỏ bao mẩu được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy theo đúng quy định.

- Số tiền 6 triệu đồng cần tạm giữ đảm bảo thi hành án.

- 01 xe ô tô thu giữ của bị cáo là tài sản của bị cáo đã dùng vào việc vận chuyển ma túy; tuy nhiên tại thời điểm bị cáo phạm tội chiếc xe đã được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 để đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng cần giao cho Cục THADS tỉnh T phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật để thực hiện nghĩa vụ cho bị cáo Bùi Hồng Q với Ngân hàng TMCP T7

- 01 thẻ căn cước công dân thu giữ của bị cáo là giấy tờ cá nhân của bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo quản lý sử dụng.

- 01 điện thoại thu giữ của anh L trả lại cho L quản lý sử dụng

- 01 thẻ VISA T8 mang tên Bùi Hồng Q không liên quan đề nghị trả cho bị cáo.

- Bị cáo sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định: Cáo trạng của viện kiểm sát truy tố là đúng người đúng tội; bản luận tội là có căn cứ; Khi quyết định hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS vì tại tòa bị cáo thành khẩn khai nhận, ăn năn hối cải, mẹ bị cáo được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương; Nhất trí luận tội áp dụng điểm h khoản 1 Điều 52 của BLHS đồng tình với mức án 16 năm tù mà Viện kiểm sát đề nghị. Tuy nhiên về hình phạt bổ sung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm một phần vì mục đích của bị cáo bán ma túy chưa đạt được nên chưa có lợi nhuận.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của Luật sư không có bổ sung nội dung nào khác.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP T7 – T8 ông Hoàng Ngọc C ; xác nhận tại thời điểm bị cáo đang thế chấp 01 xe ô tô đặc điểm cũng như các nội dung khác liên quan đến việc thế chấp như nội dung bản cáo trạng là chính xác. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố trả chiếc ô tô cho Ngân hàng để Ngân hàng xử lý dứt điểm khoản nợ vay đối với bị cáo đảm bảo quyền lợi cho bị cáo cùng như cho Ngân hàng.

Kiểm sát viên không có đôi đáp gì với Luật sư cũng như người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

Lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, Điều tra viên, Kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng tại phiên tòa: Tại phiên tòa như vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến mặc dù đã được tòa án triệu tập hợp lệ, tại tòa bị cáo người bào chữa cho bị cáo không có ý kiến về sự vắng mặt của những người này, đại diện Viện kiểm sát tỉnh Thái Nguyên đề nghị xét xử vắng mặt, việc tòa xét xử vắng mặt không làm ảnh hưởng đến quyền lợi ích hợp pháp của bị cáo của những người tham gia tố tụng khác, không trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292; Điều 296 của Bộ luật tố tụng Hình sự.

[2] Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang kết luận giám định, lời khai của người tham gia tố tụng khác và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Do hám lời, nên khoảng 8 giờ 00 phút ngày 06/6/2023 Bùi Hồng Q đi đến khu dân cư OCEAN PARK thuộc xã Đ, huyện G, TP Hà Nội mua của một người phụ nữ không quen biết 33,24 gam MDMA và 12,39 gam Ketamine. Sau đó Q mang toàn bộ số ma túy vừa mua được lên Thái Nguyên để bán kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày Q đến nút giao Y, TP P, tỉnh Thái Nguyên, Q xuống xe để bán ma túy cho khách, nhưng chưa kịp bán thì bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh T bắt quả tang thu giữ toàn bộ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo: Bùi Hồng Q về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

.....3. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm

a,..

b, ...MDMA ...có khối lượng từ 30 gam đến dưới 100 gam

e, Các chất ma túy khác ở thể rắn có khối lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam

h, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này”

[3] Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của nhà nước về các chất ma túy, gây mất trật tự an toàn xã hội, gây hủy hoại sức khỏe của con người, làm nguy cơ gia tăng các loại tội phạm khác vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo khai báo thành khẩn ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Mẹ bị cáo là bà Nguyễn Thị N được Chủ tịch nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Bị cáo đã nhiều lần bị tòa án xét xử về các tội danh khác nhau đến nay chưa được xóa án tích nên lần phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Hành vi mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo nhằm mục đích thu lời bất chính nên cần phạt tiền đối bị cáo

[6] Vật chứng vụ án:

- Số ma túy thu giữ của các bị cáo và các vỏ bao mẫu được niêm phong cần tịch thu tiêu hủy theo đúng quy định.

- Xét thấy bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích kiếm lời nên cần tạm giữ số tiền 6 triệu đồng cần tạm giữ đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

- 01 xe ô tô thu giữ của bị cáo là tài sản của bị cáo đã dùng vào việc vận chuyển ma túy và các giấy tờ kèm theo là giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô, giấy chứng nhận kiểm định, giấy biên nhận thể chấp ngân hàng TMCP T7; tuy

nhiên tại thời điểm bị cáo phạm tội chiếc xe chiếc xe đã được thế chấp tại Ngân hàng Thương mại cổ phần T7 để đảm bảo quyền lợi cho Ngân hàng cần giao cho Cục THADS tỉnh T phối hợp xử lý theo quy định của pháp luật để thực hiện nghĩa vụ cho bị cáo Bùi Hồng Q với Ngân hàng TMCP T7.

- Điện thoại di động nhãn hiệu OPPO thu giữ của anh Vi Tiên L, xét thấy không liên quan đến vụ án cần trả lại cho anh Vi T4 Lực quản lý, sử dụng.

- Căn cước công dân mang tên Bùi Hồng Q và 01 thẻ VISA T8 mang tên Bùi Hồng Q là giấy tờ cá nhân của bị cáo, không liên quan đến vụ án nên trả cho bị cáo quản lý, sử dụng.

- Bị cáo sử dụng chiếc điện thoại nhãn hiệu SAMSUNG vào mục đích phạm tội nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét lời đề nghị của đại diện của Viện kiểm sát của Luật sư về tội danh phân hình phạt chính, xử lý vật chứng và án phí là có căn cứ chấp nhận.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 326 Bộ luật Tố tụng hình sự;

1.Tuyên bố: Bị cáo Bùi Hồng Q phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy"

2.Về hình phạt: Áp dụng theo điểm h khoản 3, khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 xử phạt bị cáo 16 (Mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 06/6/2023; phạt bổ sung 05 (Năm) triệu đồng.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Bùi Hồng Q 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2.Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu A1 trên mép dán có chữ ký của Trương Đăng T5, Nguyễn Hoàng T6 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K1, Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,20 gam mẫu A1 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu vụ: Bùi Hồng Q, SN: 1983. Ký hiệu A1.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu A3 trên mép dán có chữ ký của Trương Đăng T5, Nguyễn Hoàng T6 và hình dấu tròn đỏ của Phòng K1

Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn lại 0,60 gam mẫu A3 còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu vụ: Bùi Hồng Q, SN: 1983. Ký hiệu A3.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu A2 trên mép dán có chữ ký của Bùi Hồng Q cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 96 viên nén màu xanh = 31,93g. Vụ: Bùi Hồng Q “MBTPCMT” phát hiện ngày 06/6/2023.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu A4 trên mép dán có chữ ký của Bùi Hồng Q cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 11,66 gam cục chất tinh thể màu trắng. Vật chứng thu giữ của Bùi Hồng Q phát hiện ngày 06/6/2023.

- 01 (Một) bì niêm phong theo quy định ký hiệu A5 trên mép dán có chữ ký của Bùi Hồng Q cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: túi nilon + bì niêm phong cũ. Vụ Bùi Hồng Q “MBTPCMT” phát hiện ngày 06/6/2023.

Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG trong bì niêm phong theo quy định ký hiệu B1 trên mép dán có chữ ký của Bùi Hồng Q cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG, thu giữ của Bùi Hồng Q.

Trả lại cho bị cáo Bùi Hồng Q:

- 01 (Một) căn cước công dân số: 001083006466 mang tên Bùi Hồng Q

- 01 (Một) thẻ VISA T8 mang tên Bùi Hồng Q.

Tiếp tục tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Bùi Hồng Q: Số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng) tiền ngân hàng N1.

Giao cho Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên tiếp tục tạm giữ: 01 (Một) xe ô tô nhãn hiệu HYUNDAI KONA, đã qua sử dụng, gắn BKS: 30K-273.76, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong; 01 (Một) giấy chứng nhận bảo hiểm xe ô tô số: 032947; 01 (Một) giấy chứng nhận kiểm định số: 5371318 và 01 (Một) giấy biên nhận thế chấp ngân hàng TMCP T7 – T8, phối hợp với Ngân hàng TMCP T7 – T8 xử lý theo quy định của pháp luật (bán phát mại) để thực hiện nghĩa vụ cho bị cáo Bùi Hồng Q với Ngân hàng TMCP T7 – T8 theo đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng cho vay và thế chấp số 44 ngày 19/4/2023 giữa Ngân hàng TMCP T8 và Bùi Hồng Q, số tiền còn lại tịch thu vào ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho anh Vi T4 Lực 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO trong bì niêm phong theo quy định ký hiệu C1 trên mép dán có chữ ký của Vi Tiến L cùng các thành phần tham gia niêm phong và hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Vật chứng thu giữ của Vi Tiến L.

(Hiện nay vật chứng có tại kho của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên theo biên bản về việc giao nhận vật chứng số 32 ngày 24/11/2023 và ủy nhiệm chi số 276/478 ngày 28/11/2023).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Bùi Hồng Q phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, có mặt anh Hoàng Ngọc C báo cho những người này biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, vắng mặt anh Vi Tiến L báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS vụ án, Tòa Hình sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Dương Văn Bản